

Số: **146**/2024/QĐST - HNGĐ

K, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
====\*\*\*=====

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2024/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2024.  
Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1995; ĐKKH tại: **xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Hiện đang tạm trú tại: **xóm G, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1995; ĐKKH và trú tại: **xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào **điểm a, khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/10/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị T** với anh **Phạm Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về án phí: Chị **Trần Thị T** nộp 150.000<sup>d</sup> án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001860 ngày 02/10/2024 của Chi cục **T1** hành án dân sự huyện K. Chị **Trần Thị T** được nhận lại số tiền 150.000<sup>d</sup> trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Phạm Thế Anh**